

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 27/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI.**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.

2. Ông La Văn Chinh.

Thư ký phiên toà: Ông Nông Ngọc Giang - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bản tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bản, tỉnh Lào Cai và khu nhà thăm gặp Công an huyện V. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm, hình thức trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 28/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST-HS ngày 13/6/2024 đối với bị cáo:

Lương Văn V, sinh ngày 14/7/1992, tại: Huyện B, tỉnh L.

Nơi ĐKNKTT: Thôn N, xã P, Huyện B, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 5/12.

Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Văn L, sinh năm 1971; con bà: Lương Thị V, sinh năm 1969.

Vợ: Cư Thị Nh, sinh năm 1994 và chung sống như vợ chồng với Lự Thị Th, sinh năm 1991; bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019. Hiện đều trú tại: Xã P, Huyện B, tỉnh L.

Tiền sự: Không;

Tiền án: - Bản án số 50 ngày 12/11/2015 của TAND Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Văn V 02 năm 03 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Lương Văn V đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2017, nhưng chưa chấp hành khoản tiền truy thu 13.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, xác định chưa được xóa án tích.

- Bản án số 41 ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Lào Cai, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, xử phạt Lương Văn V 02 năm 03 tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. V đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2022, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Bản án số 31 ngày 28/10/2014 của TAND huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1,2 Điều 31; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Văn V 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/02/2024 đến nay tại trại giam Công an thành phố H về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” - Có mặt.

Bị hại: 1/ Ông Phùng Văn K, sinh năm 1989 - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện V, tỉnh L.

Người làm chứng: Ông Triệu Kim P, sinh năm 1981 - vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn C, xã D, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/02/2024, Công an xã D nhận được tin báo của anh Phùng Văn K, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại Thôn C, xã D, huyện V, tỉnh L, về việc bị mất trộm 01 xe mô tô BKS 24V1 – 102.xx. Trong khi đang điều tra xác minh, Cơ quan CSĐT Công an huyện V nhận được thông báo số 371 ngày 13/3/2024 của Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP. H thông báo Lương Văn V bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khai ngày 18/02/2024 đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô BKS 24V1-102.xx tại địa bàn xã D, huyện V, tỉnh L. Quá trình điều tra xác định: Sáng ngày 18/02/2024, Lương Văn V một mình đi bộ trên đường QL2xx từ xã M về xã D, huyện V. Khi đến địa phận thôn C, xã D thì nhìn thấy ở khu đất trống phía bên phải đường QL2xx có 01 xe mô tô BKS: 24V1 – 102.xx dựng ở đó. Quan sát không có người, V đi đến chỗ dựng xe và sử dụng một chiếc chìa khóa Việt Tiệp nhặt được ở trên đường cắm vào ổ khóa điện vặn mở được khóa điện. Sau đó, V dắt xe ra đường nổ máy và điều khiển xe đi đến quận N, Thành phố H để tìm việc làm. Đến ngày 23/02/2024, khi Lương Văn V đang điều khiển xe mô tô BKS 24V1-102.xx đi trên đường thì bị Công an phường Lạch Tray, quận N, TP. H bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã Thảm Dương, huyện Văn Bàn. Quá trình điều tra Cơ Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn đã có văn bản trao đổi đề nghị chuyển và nhập vụ án. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT Công an quận N không đồng ý nhập vụ án để điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 14/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 24V1-102.xx, được đăng ký lần đầu và đưa vào sử dụng từ tháng 9 năm 2015, tính đến tháng 02 năm 2024, có trị giá là 7.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-VB ngày 27/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử bị cáo Lương Văn V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Văn V từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không.

* Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa Việt Tiệp là công cụ phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận, sáng ngày 18/02/2024, bị cáo một mình đi bộ trên đường QL2xx từ xã M về xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn. Khi đến địa phận thôn C, xã Dị Lỵ dụng sơ hở của chủ sở hữu, quan sát xung quanh không có người nên đã trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 24V1-102.xx của ông Phùng Văn K. Sau đó điều khiển xe về đến quận N, Thành phố H, đến ngày 23/02/2024, khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô BKS 24V1-102.xx đi trên đường thì bị Công an phường Lạch Tray, quận N, thành phố H bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã D, huyện V.

Như vậy, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: ngày 18/02/2024, bị cáo V đã trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, biển kiểm soát 24V1-102.xx của ông Phùng Văn K có trị giá 7.000.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án: Tại bản án số 50 ngày 12/11/2015 của TAND Huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, áp dụng điểm e, khoản 2 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20, 53 Bộ luật hình sự, xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Lương Văn V đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/9/2017, nhưng chưa chấp hành khoản tiền truy thu 13.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nên chưa được xóa án tích. Tại bản án số 41 ngày 25/11/2020 của Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Lào Cai, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/11/2022, chưa được xóa án tích tại bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết định khung tái phạm nguy hiểm. Do vậy lần phạm tội này Hội đồng xét xử có đủ cơ sở

kết luận Lương Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ. Là người khỏe mạnh nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, sử dụng ma túy, lười lao động nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác để có tiền tiêu sài. Ngoài ra ngày 28/10/2014 còn bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã được xóa án tích. Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Mặt khác hiện bị cáo còn bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N khởi tố về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; sau khi bị Công an thành phố H bắt, bị cáo đã đầu thú khai ra hành vi trộm cắp tài sản ở xã D như trên. Là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp tự do, không có tài sản riêng gì có giá trị. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chìa khóa Việt Tiệp màu trắng là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Phùng Văn K đã nhận lại tài sản bị mất là xe mô tô BKS 24V1 - 102.xx và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn V 02 (hai) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa Việt Tiệp màu trắng.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện V ngày 28/5/2024.)

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn V phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01); Bị hại;
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái